

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 416/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 259/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T; nơi cư trú: Thôn 1A, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc C; nơi cư trú: Thôn 1A, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đinh Thị T là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị và anh Vũ Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 02 năm 2012. Sau lễ cưới, chị về chung sống cùng với anh C tại thôn 1A, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng ở nhà của bố mẹ đẻ anh C. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận và có 02 con chung, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 5 năm 2021 mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt. Anh C mãi chơi, thiếu chăm lo xây dựng kinh tế gia đình dẫn đến cuộc sống chung gặp nhiều khó khăn. Vợ chồng xảy ra cãi vã, xích mích, xúc phạm nhau thường xuyên. Chị T và các con đã về

nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Gia đình hai bên đã tham gia khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay, chị T nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh C nên chị đề nghị được ly hôn với anh Vũ Ngọc C. Chị và anh C có hai con chung tên Vũ Ngọc K, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2012 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Chị và anh C tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 11 năm 2021, bị đơn là anh Vũ Ngọc C trình bày thống nhất với lời khai của chị Đinh Thị T về thời gian, điều kiện kết hôn. Tháng 6 năm 2021, giữa anh và chị T phát sinh mâu thuẫn, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh C là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, chị T không tôn trọng anh C do anh ốm yếu, bệnh tật, không làm ra tiền, từ đó vợ chồng xảy ra xung đột. Nay, chị T có đơn ly hôn đối với anh, quan điểm của anh C là đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, anh C đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Vũ Ngọc K và Vũ Ngọc T. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh và chị T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh và chị T không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc C; đề nghị giao các con Vũ Ngọc K, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2012 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự

Bị đơn là anh Vũ Ngọc C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Đinh Thị T ly hôn với anh Vũ Ngọc C

Chị Đinh Thị T và anh Vũ Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thống nhất thể hiện, mâu thuẫn giữa chị T và anh C trầm trọng từ giữa năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt, không tìm được tiếng nói chung. Anh C thiếu quan tâm, chăm sóc và xây dựng kinh tế trong gia đình. Giữa vợ và chồng không có sự động viên, chia sẻ về sức khỏe, về tình cảm và kinh tế, dẫn đến cuộc sống chung nhiều xung đột. Gia đình đều đã động viên, khuyên giải nhưng mâu thuẫn giữa chị T và anh C vẫn không được cải thiện. Thực tế, chị T và anh C đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2021 đến nay, giữa vợ và chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ và động viên nhau. Quá trình khởi kiện tại Tòa án và tại phiên tòa, chị T giữ nguyên đề nghị được ly hôn với anh Vũ Ngọc C. Anh C thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xin ly hôn anh C.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Đinh Thị T và anh Vũ Ngọc C có 02 con chung tên Vũ Ngọc K, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2012 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi các con. Bản thân chị T là công nhân, có thu nhập ổn định để nuôi con. Các con Vũ Ngọc K và Vũ Ngọc T đều được học tập, được chăm sóc, phát triển bình thường về tâm, sinh lý và có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Anh Vũ Ngọc C có lời khai thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung trong trường hợp vợ chồng ly hôn. Do đó, căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét giao cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Vũ Ngọc K và Vũ Ngọc T là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị T đề nghị tự thỏa thuận với anh C về việc cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh C không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, chị Đinh Thị T và anh Vũ Ngọc C thống nhất khai vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Đinh Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc C.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Vũ Ngọc K, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2012 và Vũ Ngọc T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2015 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0007627 ngày 08/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Đinh Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Ngọc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
 - VKSND TP. Hải Phòng;
 - VKSND H. Thủy Nguyên;
 - Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
 - UBND xã Lưu Kiếm, H. Thủy Nguyên;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 29/02/2012)
- Đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân